

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2023/HS-ST.

Ngày: 29-6-2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng Hải T**, sinh năm 2000 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Kiều P; Năm 2021, sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Cẩm Q, sinh năm 1998; Có vợ Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 2001; Có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/01/2023 theo Quyết định truy nã số 05/QĐTN-CQCSĐT-ĐTTH ngày 10/01/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Hồ Như D, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký thường trú: Xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp 1C, xã PT, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**- Người làm chứng:**

- + Anh Phạm Vinh Q (vắng mặt).
- + Bà Phạm Thị Hoài X (có mặt).
- + Chị Nguyễn Thị Mộng N (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày ngày 09/4/2022, Nguyễn Hoàng Hải T cùng một nhóm bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán S tại ấp 2, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai để uống bia và nghe nhạc. Khi đến nơi, T cùng nhóm bạn được bố trí ngồi ở bàn Vip 35. Trong khi uống bia, T và bạn của T (trong đó có Hậu chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho rằng nhóm người ở bàn số 07 có hành vi khiêu khích nên Hậu đứng lên bàn chửi nhóm người ngồi ở bàn số 07, còn T dùng ly thủy tinh ném về phía bàn số 07 nhưng không trúng ai. Lúc này, anh Hồ Như D là nhân viên bảo vệ của quán thấy vậy nên đến can ngăn thì bị T sử dụng 01 ly thủy tinh có sẵn trên bàn ném trúng vùng mặt gây thương tích cho anh D. Sau khi bị thương, anh D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực L. Đến ngày 25/4/2022, anh D có đơn trình báo, Công an xã LA lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với T nhưng T không có mặt tại địa phương nên đã ra quyết định truy nã đến ngày 26/01/2023, T bị bắt tạm giữ cho đến nay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0732/TgT/2022 ngày 07/7/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Hồ Như D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Chấn thương mắt trái gây rách giác mạc, củng mạc, phôi kẹt móng mắt, xẹp tiền phòng đã được điều trị hiện để lại đục thủy tinh thể mắt trái, sẹo giác mạc - củng mạc mắt trái, thị lực mắt trái bóng bàn tay. Tỷ lệ: 41%.
  - Sẹo khóe trong mắt trái kích thước 1,2 x 0,1cm. Tỷ lệ: 03%.
  - Sẹo vùng thấp mũi trái kích thước 02 x 0,1cm. Tỷ lệ: 03%.
  - Sẹo cung mày trái kích thước 04 x 0,1cm. Tỷ lệ: 03%.
  - Sẹo đầu trong cung mày phải kích thước 1,3 x 0,1cm. Tỷ lệ: 03%.
2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hồ Như D - 2001 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 48% (bốn mươi tám phần trăm).
3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0816/GĐHS/2022 ngày 04/8/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương của Hồ Như D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu:

Tổn thương chính:

+ Sẹo khoe trong mắt trái kích thước 1,2 x 0,1cm.

+ Sẹo vùng thóp mũi trái kích thước 02 x 0,1cm.

+ Sẹo cung mày trái kích thước 04 x 0,1cm.

+ Sẹo đầu trong cung mày phải kích thước 1,3 x 0,1cm.

+ Các vết thương nhỏ vùng mắt đã khỏi không để lại dấu vết.

+ Kết mạc cương tụ, rách giác mạc khoảng 1mm, phôi kẹt móng, tiền phòng xẹp, bán phần sau khó quan sát.

2. Kết luận:

- Vết thương để lại sẹo khoe trong mắt trái kích thước 1,2 x 0,1cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng khoe trong mắt trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trái qua phải hoặc song song bề mặt da gây nên.

- Vết thương để lại sẹo vùng thóp mũi trái kích thước 02 x 0,1cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng thóp mũi trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trái qua phải hoặc song song bề mặt da gây nên.

- Vết thương để lại sẹo cung mày trái kích thước 04 x 0,1cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng cung mày trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trái qua phải hoặc song song bề mặt da gây nên.

- Vết thương để lại sẹo đầu trong cung mày phải kích thước 1,3 x 0,1cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng đầu trong cung mày phải với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trái qua phải hoặc song song bề mặt da gây nên.

- Các vết thương nhỏ vùng mắt đã khỏi không để lại dấu vết. Do hiện tại các vết thương không để lại dấu vết nên Trung tâm Pháp y không đủ cơ sở khoa học để xác định cơ chế hình thành các vết thương này.

- Tổn thương kết mạc cương tụ, rách giác mạc khoảng 1mm, phôi kẹt móng, tiền phòng xẹp, bán phần sau khó quan sát. Tổn thương này do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng giác mạc mắt trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong gây nên.

Vật chứng: Các mảnh vỡ thủy tinh sau khi sự việc xảy ra đã được nhân viên quán S dọn dẹp nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường, bị hại anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh D yêu cầu bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-LT ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T với mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh D yêu cầu bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh D theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/4/2022, tại quán S thuộc ấp 2, xã LA, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng Hải T có hành vi sử dụng 01 ly thủy tinh ném gây thương tích cho anh Hồ Như D, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48%. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Giữa bị cáo và nhóm khách tại quán S không quen biết, mâu thuẫn gì, khi hai bên có những lời lẽ qua lại thì bị cáo đã 02 lần dùng ly thủy tinh ném về hướng nhóm khách đối diện thể hiện tính chất côn đồ. Khi bị cáo ném 02 ly thủy tinh vào nhóm khách nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và bỏ mặc hậu quả có thể xảy ra, hậu quả làm cho anh D là nhân viên bảo vệ của quán bị tổn thương cơ thể với mức thương tích là 48%.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành phải ra quyết định truy nã mới bắt được bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh D yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 400.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh D yêu cầu bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 150.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T bồi thường cho anh Hồ Như D số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng Hải T, bị hại anh Hồ Như D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Minh Hoàng**



